TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 501/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 07 tháng 09 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 638/2026/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 08 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Ngô Văn M** - Sinh năm: 1971; địa chỉ: Số C, ấp C, xã M, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị L** - Sinh năm: 1973; địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 08 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Ngô Văn M và bà Lê Thị Lệ .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Về hôn nhân:* Ông Ngô Văn M và bà Lê Thị Lệ thuận T ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- *Về con chung:* Ông Ngô Văn M và bà Lê Thị L trình bày là ông bà chưa có con chung nên không xem xét, giải quyết.

- *Về tài sản chung:* Ông Ngô Văn M và bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung:* Ông Ngô Văn M và bà Lê Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Ông Ngô Văn M tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm mà ông M đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001832 ngày 13/8/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; hoàn trả lại cho ông M số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng THADS khu vực 9 - Vĩnh Long;
- UBND xã Thành Thới;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên